TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14- 4- 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương
Ông Trần Quang Chương
- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Là thư ký của Toà án nhân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2025/TLST- HNGĐ ngày 02/01/2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX–ST ngày 10 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 16/QĐST- HNGĐ ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H;
Địa chỉ: Tổ Dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn : Anh Hà Xuân H;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện ngày 30/12/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Xuân H kết hôn vào ngày 16/01/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Niên, huyện

Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H nghiện chất ma tuý, khi cần dùng ma tuý anh H xin tiền, chị H không cho anh H lại đánh đập chị H. Năm 2020 anh H bị bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bị Toà án đưa đi cai nghiện với thời hạn 12 tháng. Sau khi chấp hành xong về tái hoà nhập cộng đồng anh H lại tái nghiện dẫn đến cuộc sống vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mẫu thuẫn vợ, chồng xảy ra đã được hai bên gia đình và Trưởng thôn hoà giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ, chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Tháng 06 năm 2023 chị H cùng các con bỏ về nhà ông bà Ngoại sinh sống và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc. Chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Xuân H.

Về con chung: Trong thời gian chung chị H và anh H có với nhau 02 người con chung là cháu Hà Trúc A, sinh ngày 28/8/2017 và cháu Hà Anh K, sinh ngày 13/10/2019, hiện nay các cháu đang sống cùng chị H. Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Hà Xuân H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điển a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Hà Xuân H.

Về con chung: Giao cháu Hà Trúc A, sinh ngày 28/8/2017 và cháu Hà Anh K, sinh ngày 13/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Xuân H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 30/12/2024 chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Hà Xuân H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đo Ngoài, xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Hà Xuân H nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Xuân H kết hôn ngày 16/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ, chồng không có sự hòa hợp, anh H nghiện chất ma tuý. Năm 2020 anh H bị bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bị Toà án đưa đị cai nghiện với thời hạn 12 tháng. Sau khi chấp hành xong về tái hoà nhập cộng đồng anh H lại tái nghiện dẫn đến cuộc sống vợ, chồng không có hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Mặt khác, tại đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ, chồng ngày 02/01/2025 chị H cung cấp và tại biên bản lấy lời khai của Trưởng thôn Đo Ngoài đều thể hiện anh H là người nghiện chất ma tuý. Như vậy, lời khai của chị H phù hợp với các chứng cứ chị H cung cấp và tài liệu do Toà án thu thập.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Xuân H đã kéo dài, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Hà Xuân H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là cháu Hà Trúc A, sinh ngày 28/8/2017 và cháu Hà Anh K, sinh ngày 13/10/2019. Nay ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Trúc A và cháu Hà Anh K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hà Xuân H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng chị H làm nghề lao động tự do mức thu nhập 6.000.000đ(Sáu triệu đồng)/tháng, chị H có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác từ khi chị H và anh H sống ly thân, các cháu đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh là người H nghiện chất ma tuý thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Nguyễn Thị Thu H. Giao cháu Hà Trúc A, sinh ngày 28/8/2017 và cháu Hà Anh K, sinh ngày 13/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Hà Xuân H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Xuân H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Hà Trúc A, sinh ngày 28/8/2017 và cháu Hà Anh K, sinh ngày 13/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Xuân H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Sau khi ly hôn anh Hà Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000002611680, ngày 02/01/2025 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001122 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Thái Niên (1);
(Kết hôn 16/01/2017)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng